



shì zhèng tīng
市 政 厅

noun (place) · city hall

Example Sentences

shì zhèng tīng zài shì zhōng xīn

市 政 厅 在 市 中 心。

The city hall is in the city center.

tā men zài shì zhèng tīng qián jí huì

他 们 在 市 政 厅 前 集 会。

They gathered in front of the city hall.

Trace each character, then write the word on your own.

市	市	市	市	市	市	市	市				
政	政	政	政	政	政	政	政	政	政	政	政
政											
厅	厅	厅	厅	厅	厅	厅					